

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ S – THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:...../2018/HS-ST

Ngày 29 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S - TP H**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Quang H và ông Nguyễn Văn H

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Việt P - Thư ký Toà án nhân dân thị xã s, thành phố H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Lã Thị L - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 84/2018/TLST- HS ngày 05 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Anh Q, sinh năm 1984; tên gọi khác: Vũ Văn Q; nơi sinh: thị xã s, thành phố H; ĐKNKTT và cư trú: 7/10/1 Nguyễn Thái H, phường Q, thị xã S, thành phố H; số CMTND: 01703xxxx; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: kinh; Con ông Vũ Văn L, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Vũ Thị T, sinh năm 1964; vợ, con: chưa có; nhân thân: bản án số 58/HSST ngày 16/9/2005 của TAND TX S, tỉnh H xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản; tiền sự: không; tiền án: bản án số 77/HSST ngày 17/7/2014 của TAND TX S, TP H xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; bản án số 31/HSST ngày 23/8/2016 của TAND huyện P, TP H xử phạt 27 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị can bị tạm giam từ 10/8/2018 đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn N , xã C, huyện B, thành phố H(vắng mặt).

2. Bà Vũ Thị T, sinh năm 1964; địa chỉ: 7/10/1 Nguyễn Thái H, phường Q, thị xã S, thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 15 giờ ngày 10/8/2018, T gọi điện cho Q hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, hẹn gặp giao ma túy ở khu vực công nhà nghỉ M 1 tại số 242 phố C, phường S, thị xã S, thành phố H. Q đi xe máy biển kiểm soát 29F9-yyy đến nơi hẹn, đưa cho T 01 gói ma túy. T cầm ma túy và đưa trả Q 500.000 đồng. Quân cầm tiền cất vào túi quần thì bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: thu giữ của T 01 gói ni lông bên trong chứa tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động Nokia; thu giữ của Q số tiền 700.000 đồng, 02 điện thoại di động, 01 xe mô tô BKS 29F9-yyy.

Cùng ngày, tiến hành khám xét nơi ở của Q còn phát hiện thu giữ 01 gói ni lông đựng tinh thể màu trắng; 01 cân tiểu ly, 01 chai nhựa trên nắp chai gắn 01 ống nhựa và 01 coóng thủy tinh, 01 bật lửa có gắn 01 ống thủy tinh.

Tại bản kết luận giám định số 6625/KLGD-PC54 ngày 17/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP H kết luận: *Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói ni lông màu vàng (thu giữ khi bắt quả tang, ký hiệu M1) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,049 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói ni lông (thu giữ khi khám xét nhà Quân, ký hiệu M2) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,588 gam.*

Tại cơ quan điều tra Q khai nhận: ngày 08/8/2018, Q mua của 01 nam giới lạ ở khu vực quận H, TP H gói ma túy đá với giá 1.800.000 đồng về sử dụng cho bản thân, nếu ai hỏi mua sẽ bán kiếm lời, bán đến khi nào đủ tiền gốc thì tôi không bán nữa. Được hưởng lợi ma túy bao nhiêu bị cáo sử dụng bấy nhiêu. Đến ngày 10/8/2018, T hỏi mua ma túy nên Q chia gói ma túy đã mua ra một phần mang bán cho T thì bị Công an bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát thị xã S đã truy tố Vũ Anh Q về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm q khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Vũ Anh Q tên gọi khác là Vũ Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Về điều luật: áp dụng điểm q khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt: Vũ Anh Q tên gọi khác là Vũ Văn Q từ 08 đến 09 năm tù. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 46, khoản 1 điều 47 BLHS; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong dán kín của phòng KTHS- CATP Hà Nội bên trong chứa ma túy, 01 cân tiểu ly màu xám, 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống nhựa và 01 coóng thủy tinh, 01 bật lửa có gắn 01 ống thủy tinh; tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 02 điện thoại di động Nokia; tịch thu sung quỹ nhà nước 500.000 đồng; trả lại cho Vũ Anh Q 01

điện thoại di động Iphone 6 và 200.000đ nhưng lưu giữ số tiền này để đảm bảo thi hành về án phí; trả lại cho bà Vũ Thị T 01 xe máy Suzuki Viva BKS 29F9-8770. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an TX S, Điều tra viên, VKSND TX S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo được đưa ra các tài liệu, chứng cứ phù hợp quy định của pháp luật, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi của bị cáo được thể hiện: Vũ Anh Q là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo mua 1.800.000 đồng ma túy loại Methamphetamine để vừa sử dụng, vừa bán. Khoảng 15g ngày 10/8/2018, tại khu vực cổng nhà nghỉ M 1 tại số 242 phố C, phường S, thị xã S, thành phố H bị cáo đã bán 500.000 đồng ma túy cho T vthì bị bắt quả tang. Nguồn gốc số ma túy Q bán cho T và số ma túy thu giữ khi khám xét nhà Q là của Q mua từ 01 nam giới lạ ở khu vực quận H, TP H với giá 1.800.000 đồng vừa để sử dụng , vừa để bán kiếm lời. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các nhân chứng, tang vật chứng đã được thu giữ tại biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định “*Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói ni lông màu vàng (thu giữ khi bắt quả tang) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,049 gam; Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói ni lông (thu giữ khi khám xét nhà Q) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,588 gam*”. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Năm 2014 bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản. Khi chưa được xóa án tích, năm 2016 bị cáo tiếp tục phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đã tái phạm năm 2016, chưa được xóa án tích, nay cố ý phạm tội cùng loại. Như vậy, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Căn cứ theo Nghị định số 73/2018 ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục các chất ma túy và tiền chất ma túy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Vũ Anh Q phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe con người và gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác. Vũ Anh Q có nhân thân xấu, có 02 tiền án nhưng

không chịu lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện, nay tiếp tục tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm khắc bắt cách ly khỏi đời sống để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, xét bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn T là người mua ma túy của Q để sử dụng cho bản thân, do khối lượng ma túy ít không đủ cấu thành tội phạm nên Công an thị xã S đã xử phạt vi phạm hành chính đối với T là đúng qui định pháp luật.

Đối với nam giới Q khai đã bán ma túy cho Q ở khu vực H, do Quân không biết tên tuổi địa chỉ của người này và ngoài lời khai của Quân không còn tài liệu nào khác nên không có cơ sở xác minh, xử lý.

Về xử lý vật chứng: 02 phong bì niêm phong dán kín của phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H bên trong chứa ma túy là chất Nhà nước cấm lưu hành, 01 cân tiểu ly màu xám, 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống nhựa và 01 coong thủy tinh, 01 bật lửa có gắn 01 ống thủy tinh không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 500.000 đồng do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước; 02 chiếc điện thoại di động Nokia là phương tiện phạm tội nên tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước; 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 và 200.000đ không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng bảo lưu số tiền này để đảm bảo thi hành về án phí. Đối với chiếc xe máy Suzuki viva BKS 29F9-yyyy qua điều tra xác minh của cơ quan Công an đây không phải xe có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng, chủ sở hữu xe là chị Nguyễn Kim T khai đã bán xe từ năm 2000. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo và bà Thịnh đều khai là xe của bà T, bà T không biết việc bị cáo dùng xe của mình đi bán ma túy, vì vậy nên trả lại xe cho bà T.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

3. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

4. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều là chứng cứ hợp pháp.

5. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án phản ánh cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa. HĐXX thấy không có dấu hiệu vi phạm nên không kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Anh Q tên gọi khác là Vũ Văn Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm q khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Vũ Anh Q tên gọi khác là Vũ Văn Q 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/8/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 46, khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì của phòng KTHS (PC54) CATP Hà Nội niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của Vũ Thị T, Nguyễn Hoàng A và giám định viên Nguyễn Văn H; 01 phong bì của phòng KTHS (PC54) CATP Hà Nội niêm phong dán kín, bên ngoài có chữ ký của Vũ Văn Q, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hoàng A và giám định viên Nguyễn Văn H; 01 cân tiểu ly màu đen xám; 01 chai nhựa trên nắp có gắn 01 ống nhựa và 01 coóng thủy tinh; 01 bật lửa có gắn 01 ống thủy tinh.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia vỏ màu đen đã cũ, đã qua sử dụng, số imei 358902072952232; 01 điện thoại di động Nokia 105 vỏ màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng, imei 351859071655264.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 500.000 đồng.

Trả lại bị cáo Vũ Anh Q 01 điện thoại di động iphone 6 vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng, imei 352090074971701 và 200.000đ nhưng lưu giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án phí.

Trả lại cho bà Vũ Thị T 01 xe mô tô kiểu dáng Suzuki Viva sơn màu xanh, BKS 29F9-yyyy, số khung aaaaaa, số máy aaaaaa.

(Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/11/2018 và số tiền 700.000 đồng Công an thị xã Sơn Tây thu giữ đã nộp vào tài khoản số 3949.0.1052740, ngày 09/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã S, tại kho bạc Nhà nước S).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Vũ Anh Q phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo đ- ọc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt đ- ọc quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi gửi:**

T.M Hội đồng xét xử sơ thẩm

- Tòa án TP H;
- VKS TX S;
- Công an TX S;
- Chi cục THADS TX S;
- Bị cáo;
- Dán án;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Tú